

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 48/2020/HNGĐ-ST

Ngày 11-12-2020

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung

Ông Tạ Nhật Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 69/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Minh Ph, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn ĐT, xã V T, huyện VTh, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Tataru Ak, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thành phố Yaizu, Shizuoka, Prefecture, Nhật Bản.

(Chị Ph và anh Tataru Ak đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn – chị Trần Thị Minh Ph trình bày: Chị và anh Tataru Ak tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/01/2019 tại Nhật Bản và đã ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện VTh, tỉnh Thái Bình ngày 11/3/2019. Sau khi kết hôn, chị ở lại Việt Nam sinh sống, còn anh Tataru Ak về Nhật Bản nên hai vợ chồng chưa chung sống với nhau. Vợ chồng chị dự định để anh Tataru Ak về

Nhật Bản làm các thủ tục bảo lãnh cho chị sang Nhật Bản. Thời kỳ đầu, vợ chồng chị thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại để quan tâm, hỏi han nhau nhưng sau một thời gian liên lạc phát hiện vợ chồng bất đồng quan điểm, cảm thấy không hợp nhau, cộng với khoảng cách ở xa, vợ chồng không được gặp nhau nên tình cảm lạnh nhạt dần và không quan tâm đến nhau nữa. Đến nay chị Ph xác định chị Ph không sang Nhật Bản, anh Tataru Ak không sang Việt Nam nên vợ chồng không thể duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, chị Ph làm đơn đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Tataru Ak.

Bị đơn – anh Tataru Ak trình bày: Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh anh chị kết hôn đúng như chị Ph đã trình bày. Sau khi kết hôn anh về Nhật Bản nên vợ chồng chưa chung sống mà chỉ liên lạc qua điện thoại để quan tâm đến nhau. Anh dự định sẽ bảo lãnh cho chị Ph sang Nhật Bản nhưng qua quá trình liên lạc vợ chồng anh xảy ra nhiều mâu thuẫn nên chị Ph không có ý định sang Nhật Bản và anh cũng không sang Việt Nam nữa. Vì vậy, nay chị Ph xin ly hôn, anh Tataru Ak đồng ý.

- **Về con chung:** Chị Trần Thị Minh Ph và anh Tataru Ak đều xác định anh chị chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Trần Thị Minh Ph và anh Tataru Ak đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Minh Ph và anh Tataru Ak đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ nên không có sự tham gia của Đại diện Viện kiểm sát.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Minh Ph và anh Tataru Ak kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trên thực tế anh chị chưa chung sống, hiện nay mỗi người đang sinh sống ở một nước và không có ý định chung sống cùng nhau nên có duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc. Xét thấy, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được nên Tòa án cần chấp nhận cho chị Ph ly hôn anh Tataru Ak là đúng với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị Minh Ph và anh Tatar Ak xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết,

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Minh Ph và anh Tatar Ak không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Ph phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Minh Ph được ly hôn anh Tatar Ak.

2. Về con chung và tài sản không: Chị Ph và anh Tatar Ak không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Minh Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị Ph đã nộp tại biên lai số 0009851 ngày 10/11/2020 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình sang thành án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự. Chị Trần Thị Minh Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, anh Tatar Ak có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THA Dân sự tỉnh Thái Bình;
- UBND h. VTh, t. Thái Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Hải Yến

